

**THÔNG BÁO**  
**Tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2025**

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ thông báo tuyển sinh xét tuyển đợt 1 đại học hệ chính quy, khóa 51 năm 2025 như sau:

**I. CÁC NGÀNH TUYỂN SINH**

| TT | Mã xét tuyển | Tên chương trình, ngành xét tuyển | Mã ngành | Tên ngành       | Chỉ tiêu | Phương thức tuyển sinh                                                                             | Ghi chú |
|----|--------------|-----------------------------------|----------|-----------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1  | 7720101      | Y khoa                            | 7720101  | Y khoa          | 1000     | - Phương thức 1 (Toán, Hóa, Sinh)<br>- Phương thức 2 (V-SAT)<br>- Phương thức 3<br>- Phương thức 4 |         |
|    | 7720101E     | Y khoa tiếng Anh                  | 7720101E | Y khoa          | 130      | Phương thức 5                                                                                      |         |
| 2  | 7720110      | Y học dự phòng                    | 7720110  | Y học dự phòng  | 150      | - Phương thức 1 (Toán, Hóa, Sinh)<br>- Phương thức 3<br>- Phương thức 4                            |         |
| 3  | 7720115      | Y học cổ truyền                   | 7720115  | Y học cổ truyền | 150      | - Phương thức 1 (Toán, Hóa, Sinh)<br>- Phương thức 3<br>- Phương thức 4                            |         |

|    |         |                                 |         |                                    |     |                                                                                                             |  |
|----|---------|---------------------------------|---------|------------------------------------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 4  | 7720201 | Dược học                        | 7720201 | Dược học                           | 200 | - Phương thức 1<br>(Toán, Hóa,<br>Sinh/Toán, Lý,<br>Hóa)<br>- Phương thức 3<br>- Phương thức 4              |  |
| 5  | 7720301 | Điều dưỡng                      | 7720301 | Điều dưỡng                         | 100 | - Phương thức 1<br>(Toán, Hóa,<br>Sinh)<br>- Phương thức 3                                                  |  |
| 6  | 7720302 | Hộ sinh                         | 7720302 | Hộ sinh                            | 100 | - Phương thức 1<br>(Toán, Hóa,<br>Sinh)<br>- Phương thức 3                                                  |  |
| 7  | 7720401 | Dinh dưỡng                      | 7720401 | Dinh dưỡng                         | 50  | - Phương thức 1<br>(Toán, Hóa,<br>Sinh)<br>- Phương thức 3                                                  |  |
| 8  | 7720501 | Răng hàm<br>mặt                 | 7720501 | Răng hàm<br>mặt                    | 175 | - Phương thức 1<br>(Toán, Hóa,<br>Sinh)<br>- Phương thức 2<br>(V-SAT)<br>- Phương thức 3<br>- Phương thức 4 |  |
| 9  | 7720601 | Kỹ thuật<br>Xét nghiệm<br>y học | 7720601 | Kỹ thuật<br>Xét<br>nghiệm y<br>học | 120 | - Phương thức 1<br>(Toán, Hóa,<br>Sinh)<br>- Phương thức 3<br>- Phương thức 4                               |  |
| 10 | 7720602 | Kỹ thuật<br>Hình ảnh y<br>học   | 7720602 | Kỹ thuật<br>Hình ảnh y<br>học      | 50  | - Phương thức 1<br>(Toán, Hóa,<br>Sinh)<br>- Phương thức 3                                                  |  |
| 11 | 7720701 | Y tế công<br>cộng               | 7720701 | Y tế công<br>cộng                  | 50  | - Phương thức 1<br>(Toán, Hóa,<br>Sinh)                                                                     |  |

|                  |         |                 |         |                 |             |                                                                |  |
|------------------|---------|-----------------|---------|-----------------|-------------|----------------------------------------------------------------|--|
|                  |         |                 |         |                 |             | - Phương thức 3                                                |  |
| 12               | 7520212 | Kỹ thuật Y sinh | 7520212 | Kỹ thuật Y sinh | 50          | Phương thức 1<br>(Toán, Hóa, Sinh/Toán, Lý, Hóa/Toán, Lý, Tin) |  |
| <b>Tổng cộng</b> |         |                 |         |                 | <b>2325</b> |                                                                |  |

Chỉ tiêu xét tuyển:

- Chỉ tiêu từng ngành có thể thay đổi 20% để phù hợp nhu cầu và mức điểm chung của ngành.

- Dự bị dân tộc: Chỉ tiêu đào tạo từ các trường Dự bị đại học chuyển đến.

- Đào tạo theo hợp đồng: Chỉ tiêu đào tạo theo nhu cầu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Thành phố, Bệnh viện, Cơ quan, Đơn vị trong lĩnh vực y tế... có ký kết hợp tác, đăng ký đặt hàng đào tạo với Trường; đặc biệt ưu tiên cho tuyển y tế cơ sở, vùng biên giới, hải đảo. Thí sinh bắt buộc phải có quyết định cử đi đào tạo của Đơn vị hợp đồng.

- Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) nước ngoài: Chỉ tiêu đào tạo thí sinh tốt nghiệp THPT ở nước ngoài hoặc trung cấp có học chương trình THPT và có quốc tịch nước ngoài.

- Tên trường: **Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.**

- Mã trường: **YCT.**

- Mã tổ hợp môn xét tuyển: **B00** (Toán, Hóa, Sinh kết quả thi THPT hoặc thi V-SAT), **A00** (Toán, Lý, Hóa kết quả thi THPT), **X06** (Toán, Lý, Tin kết quả thi THPT).

## II. VÙNG TUYỂN SINH

Tuyển sinh cả nước.

## III. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Thí sinh dự tuyển đã tốt nghiệp trung học phổ thông. Thí sinh là người nước ngoài đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung cấp có học chương trình THPT, có nguyện vọng học tại trường. Thí sinh có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

## IV. PHƯƠNG THỨC VÀ HÌNH THỨC XÉT TUYỂN SINH

### 1. Phương thức xét tuyển

- Phương thức 1: Xét tuyển kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025. Xét tuyển thí sinh có điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025 phù hợp với tổ hợp môn xét tuyển của Trường, điểm xét tuyển không nhân hệ số.

- Phương thức 2: Xét tuyển kết quả thi V-SAT năm 2025. Xét tuyển thí sinh có điểm thi V-SAT năm 2025 của ba môn Toán, Hóa và Sinh (không nhân hệ số).

- Phương thức 3: Tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thẳng. Xét tuyển thí sinh theo Điều 8 của Quy chế tuyển sinh và theo quy định của Trường.

- Phương thức 4: Xét tuyển đào tạo theo hợp đồng. Xét tuyển thí sinh có điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025 phù hợp với tổ hợp môn xét tuyển của Trường, điểm xét tuyển không nhân hệ số.

- Phương thức 5: Xét tuyển người nước ngoài tốt nghiệp THPT hoặc trung cấp có học chương trình THPT. Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT ở nước ngoài hoặc trung cấp có học chương trình THPT ở nước ngoài và có quốc tịch nước ngoài. Thí sinh đạt chuẩn năng lực tiếng Anh theo yêu cầu của ngành đào tạo phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT).

## 2. Hình thức xét tuyển

Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT, kết quả thi V-SAT theo hình thức đăng ký trực tuyến trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ: <https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>.

Đối với xét tuyển kết quả thi V-SAT, Trường xét tuyển điểm thi của ba môn Toán, Hóa và Sinh; **điểm xét tuyển không phân biệt đợt thi hay nơi đăng ký dự thi của kỳ thi V-SAT năm 2025**. Thí sinh đăng ký trực tuyến trên Hệ thống và theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT đồng thời thí sinh nộp riêng hồ sơ xét tuyển V-SAT cho Trường theo hướng dẫn tại mục thời gian đăng ký xét tuyển.

## V. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH

Trường thực hiện chính sách ưu tiên theo đối tượng và khu vực theo Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành. Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT và một năm kế tiếp;

Điểm ưu tiên (khu vực và đối tượng) đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định của Quy chế tuyển sinh.}$$

## VI. THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ, XÉT TUYỂN VÀ LỆ PHÍ

### 1. Thời gian đăng ký xét tuyển:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển (ĐKXT) theo hình thức trực tuyến và nộp lệ phí ĐKXT theo hướng dẫn trên Hệ thống Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thời gian dự kiến ĐKXT: từ ngày 16/7/2025 đến 17 giờ 00 ngày 28/7/2025 theo hướng dẫn trên Hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thời gian nộp lệ phí xét tuyển bằng hình thức trực tuyến: từ ngày 29/7/2025 đến 17 giờ 00 ngày 05/8/2025.

Thời gian cụ thể thí sinh thực hiện theo hướng dẫn trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT để hoàn thành thủ tục đăng ký xét tuyển.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển phương thức V-SAT nộp thêm hồ sơ dự tuyển theo hình thức trực tuyến cho Trường như sau:

+ Thời gian nộp hồ sơ V-SAT: từ ngày 23/6/2025 đến 17 giờ 00 ngày 21/7/2025.

+ Thí sinh nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <https://htql.ctump.edu.vn/ctump/vsat/>

+ Thí sinh tự khai thông tin, nộp bảng điểm theo các mục trên phần mềm và lưu thông tin. Bảng điểm là hình chụp hoặc scan từ bảng điểm gốc kỳ thi V-SAT.

+ Thí sinh có thể kiểm tra thông tin đã đăng ký tại mục kiểm tra kết quả đăng ký.

**2. Lệ phí:** 20.000 đồng/ nguyên vọng.

**3. Thời gian xét tuyển:**

Theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo công văn số 2457/BGDĐT-GDĐH ngày 19/5/2025 về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng.

Thời gian dự kiến xét tuyển: tháng **8/2025**.

Đào tạo theo hợp đồng: sau khi có điểm trúng tuyển đợt 1, Trường sẽ thông báo thông tin đào tạo theo hợp đồng để thí sinh biết.

**4. Điều kiện xét tuyển:**

- Trường chỉ xét tuyển thí sinh tham gia kỳ thi THPT năm 2025 và kỳ thi V-SAT năm 2025 (không sử dụng kết quả bảo lưu). Thí sinh được ĐKXT không giới hạn số nguyên vọng và phải sắp xếp nguyên vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyên vọng 1 là nguyên vọng cao nhất). Nếu nhiều thí sinh đồng điểm xét tuyển, ưu tiên chọn môn Toán xét tuyển từ điểm cao xuống thấp theo chỉ tiêu trong các tổ hợp xét tuyển.

- Quy đổi ngưỡng đầu vào:

+ Xét tuyển kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT: sau khi Bộ GD&ĐT công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với các ngành thuộc nhóm ngành sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề, Trường sẽ thông báo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và điều kiện nhận đăng ký xét tuyển (ĐKXT) vào trường trên địa chỉ website của trường mục tuyển sinh: <https://tuyensinh.ctump.edu.vn/>

+ Xét tuyển kết quả thi V-SAT: thí sinh đạt ngưỡng đầu vào đối với các ngành thuộc nhóm ngành sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề khi kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên đối với các ngành Y khoa, Răng hàm mặt. Quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào đối với xét tuyển V-SAT, Trường sẽ thông báo theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT.

- Quy đổi điểm trúng tuyển:

Điểm xét tuyển tính theo thang điểm 30 và làm tròn đến hai chữ số thập phân. Thí sinh có điểm xét tuyển quy đổi từ bằng đến cao hơn điểm trúng tuyển thì đủ điều kiện trúng tuyển.

## **VII. XÁC NHẬN NGUYỆN VỌNG HỌC (XÁC NHẬN NHẬP HỌC)**

Căn cứ vào danh sách trúng tuyển đợt 1 ngày **22/8/2025** công bố trên trang thông tin của Trường tại địa chỉ [www.ctump.edu.vn](http://www.ctump.edu.vn), thí sinh xác nhận nguyện vọng học tại Trường (xác nhận nhập học ngành trúng tuyển) **bằng hình thức trực tuyến** trên Hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời trên website Trường.

Thông tin liên hệ: Phòng Đào tạo đại học - Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (số 179 Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ)

Điện thoại liên hệ: 0292.3831531 hoặc 0292.3508873.

Quá thời hạn tính đến 17 giờ 00 ngày 30/8/2025, thí sinh không xác nhận nhập học trực tuyến trên Hệ thống của Bộ và của Trường được xem như không có nguyện vọng học và sẽ không được gọi nhập học./

**Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT (báo cáo);
- Sở GD&ĐT các tỉnh;
- Các đơn vị thuộc trường;
- Lưu: VT, ĐTDH.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Trung Kiên**